

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 132/2021/TLST - DS ngày 24 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Đào Thị V - Sinh năm 1954

Địa chỉ: SN 23 đường H, phường N, thành phố T, tỉnh T.

- Bị đơn: Anh Chu Ngọc S - Sinh năm 1981

Chị Dương Thị H - Sinh năm 1984

Cùng địa chỉ: P507 tầng 5 nhà C Chung cư O, phường Đ, thành phố T, tỉnh T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Anh Chu Ngọc S và chị Dương Thị H còn nợ bà Đào Thị V số tiền tổng cộng là 737.800.000 (bảy trăm ba mươi bảy triệu tám trăm nghìn) đồng. Trong đó:

- Tiền nợ gốc: 620.000.000 đồng

- Tiền nợ lãi là 117.800.000 đồng (bà V chỉ yêu cầu tính lãi từ ngày 12/4/2019 đến ngày 12/4/2022).

2.2. Về phương thức trả nợ:

Anh S, chị H có trách nhiệm trả nợ cho bà V theo các kì cụ thể như sau:

- Kì 1: Chậm nhất đến ngày 10/10/2022 anh S chị H sẽ trả cho bà V số tiền là 59.000.000 đồng;

- Kì 2: Chậm nhất đến ngày 10/11/2022 anh S chị H sẽ trả cho bà V số tiền là 59.000.000 đồng;
- Kì 3: Chậm nhất đến ngày 10/12/2022 anh S chị H sẽ trả cho bà V số tiền là 59.000.000 đồng;
- Kì 4: Chậm nhất đến ngày 10/01/2023 anh S chị H sẽ trả cho bà V số tiền là 59.000.000 đồng;
- Kì 5: Chậm nhất đến ngày 10/02/2023 anh S chị H sẽ trả cho bà V số tiền là 59.000.000 đồng;
- Kì 6: Chậm nhất đến ngày 10/03/2023 anh S chị H sẽ trả cho bà V số tiền là 59.000.000 đồng;
- Kì 7: Chậm nhất đến ngày 10/4/2023 anh S chị H sẽ trả cho bà V số tiền là 59.000.000 đồng;
- Kì 8: Chậm nhất đến ngày 10/5/2023 anh S chị H sẽ trả cho bà V số tiền là 59.000.000 đồng;
- Kì 9: Chậm nhất đến ngày 10/6/2023 anh S chị H sẽ trả cho bà V số tiền là 59.000.000 đồng;
- Kì 10: Chậm nhất đến ngày 10/7/2023 anh S chị H sẽ trả cho bà V số tiền là 59.000.000 đồng;
- Kì 11: Chậm nhất đến ngày 10/8/2023 anh S chị H sẽ trả cho bà V số tiền là 59.000.000 đồng;
- Kì 12: Chậm nhất đến ngày 10/9/2023 anh S chị H sẽ trả cho bà V số tiền là 59.000.000 đồng;
- Kì 13: Chậm nhất đến ngày 10/10/2023 anh S chị H sẽ trả hết số tiền còn lại là 29.800.000 đồng.

Nếu anh S chị H hai kỳ liên tiếp không thực hiện việc trả nợ thì đề bà V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án thi hành toàn bộ số nợ còn lại.

2.3. Về án phí: Anh S, chị H phải chịu 16.756.000 (Mười sáu triệu bảy trăm năm mươi sáu nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. T;
- Chi cục THADS TP. T;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Linh